

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 26/09/2023
V/v Tranh chấp hợp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỈNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Châu Nam Phú**

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Hoàng và ông Chau Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tỉnh Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tỉnh Biên tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 26 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân N; Địa chỉ trụ sở: Số A đường T, khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1976. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân N.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Kiến P, sinh năm 1990. Chức vụ: Phó Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân N (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn H1, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: khóm S, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng trình bày:

- Căn cứ hợp đồng tín dụng số 1519/TBL20 ngày 22/12/2 giữa Quỹ tín dụng nhân dân N và ông Trần Văn H1 có ký hợp đồng tín dụng; theo đó Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng cho ông H1 vay vốn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu

đồng). Mục đích vay: Mua thiết kế nội thất, đồ dùng gia dụng; lãi suất 20,3%/năm, thời hạn vay 02 năm; Biện pháp bảo đảm nợ vay: Tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 đã không thanh toán tiền lãi theo hợp đồng từ 22/12/2020. Tính đến ngày 26/09/2023, ông H1 còn nợ tổng cộng 42.180.000đ. Trong đó tiền vốn: 30.000.000 đồng, lãi: 12.180.000đ.

- Từ ngày 22/12/2020 đến nay, ông H1 không thực hiện thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân N, việc này đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng đã nhiều lần liên hệ nhưng không có kết quả.

- Nay Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu ông Trần Văn H1 phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền 42.180.000đ. Trong đó tiền vốn: 30.000.000 đồng, lãi: 12.180.000đ. Đồng thời yêu cầu ông H1 phải trả số tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/09/2023 cho đến khi trả hết số dư nợ trên.

2. Quá trình tố tụng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có người đại diện của nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Trần Văn H1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 08/09/2023, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng chỉ có mặt người đại diện của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông H1 tiếp tục vắng mặt lần 2; người đại diện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng có mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cung cấp chứng cứ là Bảng kê tính lãi suất tiền vay đến ngày 26/09/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp hợp đồng dân sự và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã T. Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Trần Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[3] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 1519TBL20 ngày 22/12/2020 giữa Quỹ tín dụng nhân dân N và ông Trần Văn H1 có ký hợp đồng tín dụng; theo đó Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng cho ông H1 vay vốn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Mục đích vay: Mua thiết kế nội thất, đồ dùng gia dụng; lãi suất 20,3%/năm, thời hạn vay 02 năm; Biện pháp bảo đảm nợ vay: Tín chấp.

Xét hợp đồng tín dụng trên được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân N với ông Trần Văn H1 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 đã không thanh toán tiền lãi theo hợp đồng giao kết ngày 22/12/2020, tính đến ngày hôm nay 26/09/2023 thì ông H1 còn nợ tổng cộng 42.180.000đ. Trong đó, tiền vốn: 30.000.000 đồng, lãi: 12.180.000đ.

[4] Về nghĩa vụ chứng minh, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng khởi kiện và đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp theo khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với bị đơn ông Trần Văn H1, trong quá trình tố tụng đã được Toà án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, triệu tập đến Toà án để giải quyết vụ việc nhưng ông D không đến không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc gặp trở ngại khách quan; không gửi ý kiến bằng văn bản và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án nhằm thể hiện sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem là từ bỏ quyền yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét gì cho bị đơn.

[6] Do bị đơn ông Trần Văn H1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng yêu cầu ông Trần Văn H1 trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Trần Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.109.000đ (42.180.000đ x 5%).

- Quỹ tín dụng nhân dân N không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội 12
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng.

Buộc ông Trần Văn H1 có nghĩa vụ trả cho Q tín dụng nhân dân Nhà Bàng tổng số tiền 42.180.000đ (bốn mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày (26/09/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Q tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Q tín dụng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.109.000đ (hai triệu, một trăm lẻ chín nghìn đồng);

H2 lại số tiền tạm ứng đã nộp là 2.090.000đ (hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân Nhà Bàng theo biên lai thu số 0008946 ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng.

Châu Nam Phú